TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HD** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HSST
Ngày 12/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Khoẻ và ông Nguyễn Văn Quyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

- Đại diện VKSND thành phố HD tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) thành phố HD, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023, đối với:

* Bị cáo **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 21/01/1989 tại huyện TL, tỉnh Hà N; Nơi ĐKHKTT: thôn L, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà N; Nơi tạm trú: Khu PT, phường TK, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nghiêm Thị M; Vợ là Nguyễn Thị TH; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại Bản án số 86 ngày 29/10/2021, Toà án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà N xử phạt 17 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (Ngày bàn giao hồ sơ giám sát cho UBND P. TK là ngày 27/12/2021; nộp án phí ngày 03/11/2021; ngày 29/8/2022, Toà án nhân dân thành phố HD có Quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với Nguyễn Văn N giảm 03 tháng). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2022, chuyển tạm giam từ ngày 01/12/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt).

* *Người bị hại:* Anh Đỗ Mạnh C, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn MĐ, xã ĐS, huyện TK, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị TH, sinh năm 1994; Nơi ĐKHKTT: Số 245 BL, phường TB, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Địa chỉ: Đội 3, Khu PT, phường TK, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (có mặt).

* *Người làm chứng:* Anh Ngô Quang V, anh Lê Bá H, anh Lê Bá Đ, chị Tăng Thị H, anh Đào Văn Đ (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/10/2022, anh Lê Bá Đ, sinh năm 1984, trú tại thôn PL, xã HT, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa thông qua hội nhóm "Giao thông văn minh" trên mạng xã hội facebook có số điện thoại của Nguyễn Văn N. Anh Đ đã liên lạc nhờ N đi nộp phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông tại Công an huyện TK, tỉnh Hải Dương hộ anh Lê Bá H sinh năm 1977 ở HT, huyện HH, tỉnh Thanh Hoá (là anh trai anh Đ) trước đó bị tổ công tác đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện TK do anh Đỗ Mạnh C, sinh năm 1986, ở thôn MĐ, xã ĐS, huyện TK, tỉnh Hải Dương làm tổ trưởng lập biên bản vi phạm vào ngày 19/7/2022. Ngày 24/10/2022 sau khi nộp phạt thay cho anh H, N cho rằng quyết định xử phạt vi phạm hành chính của công an huyện TK đối với anh H là không đúng nên đã làm đơn khiếu nại gửi đến Công an huyện TK, Thanh tra Công an tỉnh Hải Dương (N viết đơn nội dung bản thân mình là người vi phạm, bị xử phạt và đứng tên khiếu nại) đồng thời đăng các nội dung đơn khiếu nại lên trang facebook cá nhân của N. Ngày 08/11/2022, Công an huyện TK làm việc với N liên quan đến nội dung khiếu nại. Sau đó N có gặp anh Ngô Quang V, sinh năm 1984, ở khu 14, phường HT, thành phố HD (là cán bộ công an Huyện TK), anh V bảo N rút đơn khiếu nại nên N nảy sinh ý định lợi dụng khiếu nại gây áp lực đồng thời đe doạ, uy hiếp anh C để chiếm đoạt tiền của anh C. N bảo anh V nói lại với anh C phải đưa cho N số tiền 15 triệu đồng, nếu không đưa N sẽ tiếp tục làm đơn khiếu nại anh C và Công an huyện TK ra Toà án. Từ ngày 18/11/2022 đến ngày 23/11/2022, anh C trực tiếp liên hệ và nhờ anh V liên hệ với N để thoả thuận xin giảm số tiền. N nói với anh C "*cái giá của các anh phải trả không phải như thế đâu*", hoặc nói với anh V "*em đánh cái đơn trong vòng 2 phút là xong*", "*sau này em táng cho thì mồm cứ rơi ra rách mồm ra nhờn với em có phải đơn giản đâu*", "*anh bảo nó đừng mang 5 triệu lên đây, không đủ 10 triệu thì đừng có mong sống sót đợt sau, từ ngày mai ngày nào em cũng cho đệ xuống luôn để cho nó biết vĩnh viễn nó đừng nói đến từ ra đường luôn*" nghĩa là nếu anh C không đưa tiền cho N thì N sẽ khởi kiện ra Toà án, cho người đến địa điểm anh C làm nhiệm vụ gây phiền phức để làm ảnh hưởng đến công việc của anh C. Do lo sợ việc N khởi kiện đến Toà án sẽ làm ảnh hưởng đến danh dự, công việc của mình nên anh C xin và N đồng ý nhận số tiền 5 triệu đồng. Khoảng 15h30' ngày 23/11/2022, anh C đi đến gặp N tại phòng trọ của N ở đội 3, Khu PT, huyện TK, TP. HD, tỉnh Hải Dương để đưa tiền theo yêu cầu của N, N bảo anh C "*cốp xe đang mở*" ý là bảo anh C để số tiền 5.000.000 đồng vào đó, sau đó anh C để 01 phong bì dán kín bên ngoài ghi chữ "*Anh C đội CSGT TK gửi em N*" bên trong có số tiền 5.000.000đ vào bên trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen biển số 34B2-929.50 (là *xe của chị Nguyễn Thị TH*

sinh năm 1994 – là vợ của N), cùng lúc này có lực lượng công an thuộc Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền 5.000.000đ, 01 phong bì thư bên ngoài có ghi dòng chữ "*Anh C đội CSGT - TK gửi em N*", 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu ghi, biển số 34B2-929.50; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số imei: 35001904391627 lắp sim số 0838.434.666 của N.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của N ở đội 3, Khu PT, huyện TK, thành phố HD, tỉnh Hải Dương thu giữ: 01 CPU máy tính; 01 màn hình máy tính; 01 máy in, 01 bàn phím máy tính, 01 máy scan, 01 con chuột máy tính; 01 túi màu đen bên ngoài có in chìm chữ "PRARA", bên trong túi xách được gắn 01 camera có chức năng ghi âm và ghi hình có âm thanh tại mép khoá và 01 dắc cắm kèm theo; 01 máy ghi âm, ghi hình màu đen kích thước khoảng (10x02x01)cm; 01 đồng hồ đeo tay, màu đen có chức năng ghi âm, ghi hình, không ghi nhãn hiệu; 01 thẻ nhớ dung lượng 16Gb; 01 thẻ nhớ dung lượng 8Gb; 01 USB màu vàng không có thông số kỹ thuật; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen số imei 354275382984615 lắp sim điện thoại số serisim: 8984048000907907024; 01 điện thoại Iphone 6, màu đen, không nắp sim; 01 túi nhựa bên ngoài ghi chữ "ANTIGONE" bên trong đựng các giấy tờ, tài liệu gồm: 01 giấy uỷ quyền của anh Lê Bá H đề ngày 11/10/2022; 01 biên bản tiếp công dân đề ngày 08/11/2022; 01 biên bản tiếp công dân đề ngày 24/10/2022; 01 đơn khiếu nại của anh Nguyễn Văn N; 01 bản photo CCCD mang tên Nguyễn Văn N; 01 bản photo quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện số 220220 ngày 19/7/2022 của Công an huyện TK; 01 bản photo giấy uỷ quyền của anh Lê Bá H đề ngày 11/10/2022; 01 bản photo biên lai số 000474 ngày 14/10/2022; 01 bản photo Quyết định xử phạt hành chính đề ngày 24/7/2022 của Công an huyện TK đối với anh Lê Bá H; 01 bản photo biên bản vi phạm hành chính ngày 19/7/2022 đối với anh Lê Bá H; 01 bản photo biên bản tạm giữ tang vật phương tiện hành chính của Lê Bá Hùng; 01 biên bản vi phạm hành chính ngày 19/7/2022(liên 2); 01 biên bản tạm giữ tang vật vi phạm hành chính của Lê Bá Hùng (liên 2); 01 quyết định tạm giữ tang vật vi phạm hành chính của Lê Bá Hùng (bản chính); 01 biên lai số 0000474 ngày 14/10/2022 (bản gốc); 01 biên bản làm việc ngày 18/11/2022 của Công an huyện TK (bản gốc); 01 bì thư của Công an tỉnh Hải Dương bên trong có thông báo trả lời đơn số 638 ngày 26/10/2022 của Phòng thanh tra công an tỉnh Hải Dương gửi cho Nguyễn Văn N.

Ngày 24/11/2022, anh Phùng Anh D – Đội phó đội Cảnh sát giao thông công an huyện TK giao nộp 09 đoạn video ghi lại nội dung cuộc nói chuyện điện thoại giữa anh V, anh C với N; anh C giao nộp các file ghi âm cuộc nói chuyện giữa anh C, anh V với N.

Kết luận giám định số 1068 ngày 24/4/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file mẫu cần giám định.

Tiếng nói của người đàn ông, xưng "em", được gọi là "N" trong các file (ký hiệu A1 đến A4, A6 đến A10 và A12 đến A16) mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Văn N trong mẫu so sánh là của cùng một người.

Không giám định tiếng nói Nguyễn Văn N trong file (ký hiệu A11) mẫu cần giám định do mẫu cần giám định có thời lượng ngắn.

Không có tiếng nói của Nguyễn Văn N trong file (ký hiệu A5) mẫu cần giám định.

Tại kết luận giám định số 07 ngày 20/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương: 10 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKSTPHD ngày 09/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố HD truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội Cưỡng đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi như tại giai đoạn điều tra, truy tố.

- Đại diện VKSND thành phố HD giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, khoản 2 Điều 56 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Cưỡng đoạt tài sản. Xử phạt bị cáo *từ 15 tháng đến 18 tháng tù*, tổng hợp hình phạt cải tạo không giam giữ của bản án chưa chấp hành quy đổi thành hình phạt tù là *01 tháng 02 ngày tù*, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là *16 tháng 02 ngày đến 19 tháng 02 ngày tù,* thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/11/2022. Về xử lý vật chứng: Trả lại số tiền 05 triệu đồng cho anh C; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh, số Imei 35001904391627; Lưu hồ sơ vụ án gồm 01 bì niêm phong nội dung dữ liệu sao lưu từ điện thoại của N, 01 phong bì niêm phong dữ liệu dữ liệu sao lưu từ máy vi tính thu giữ của N, 01 phong bì bên ngoài có ghi ký tự "Anh C Đội CSGT – TK gửi Em N"; Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen biển số 34B2-929.50 cho chị Nguyễn Thị TH; Trả lại cho Nguyễn Văn N toàn bộ đồ vật, tài sản, tài liệu thu giữ được khi khám xét khẩn cấp tại nơi ở của N. Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời

khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng việc anh Lê Bá H uỷ quyền nộp phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ do Công an huyện TK, tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt, Nguyễn Văn N đã gửi đơn khiếu nại đến Thanh tra Công an tỉnh Hải Dương, Công an huyện TK khiếu nại cho rằng anh Đỗ Mạnh C là cán bộ đội Cảnh sát giao thông trật tự công an huyện TK có vi phạm trong việc lập biên bản vi phạm và khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện TK. Từ ngày 18/11/2022 đến ngày 23/11/2022, Nguyễn Văn N có hành vi đe doạ anh Đỗ Mạnh C nếu không đưa cho N số tiền 5.000.000 đồng thì N sẽ khởi kiện ra Toà án hoặc cho người xuống khu vực anh C công tác để gây cản trở anh C làm việc, do sợ ảnh hưởng đến uy tín, danh sự nên anh C đồng ý giao tiền cho N theo yêu cầu. Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 23/11/2022, khi N đang nhận số tiền 5.000.000đ của anh C thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang.

Hành vi đe doạ trên của Nguyễn Văn N đã uy hiếp tinh thần của anh C, buộc anh C phải giao số tiền 05 triệu đồng theo yêu cầu của N, trái với ý muốn của mình. Hành vi này của N là hành vi cưỡng đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS. Bị cáo N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Nên bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt với bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xoá án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với bị cáo và tổng hợp hình phạt cải tạo không giam giữ chưa chấp hành là 03 tháng 07 ngày được chuyển đổi thành hình phạt tù, theo tỷ lệ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển thành 01 ngày tù, tương ứng 01 tháng 02 ngày tù chưa chấp hành của Bản án số 86 ngày 29/10/2021 Toà án nhân dân huyện TL, tỉnh HN, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án, theo quy định tại Điều 55, khoản 2 Điều 56 BLHS.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt tiền với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Mạnh C yêu cầu được nhận lại số tiền 05 triệu đồng mà bị cáo chiếm đoạt, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì

thêm. Số tiền này đang gửi giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự nên trả lại cho anh C.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh, số Imei 35001904391627, bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi vi phạm nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 bì niêm phong nội dung dữ liệu sao lưu từ điện thoại của N, 01 phong bì niêm phong dữ liệu dữ liệu sao lưu từ máy vi tính thu giữ của N, 01 phong bì bên ngoài có ghi ký tự "Anh C Đội CSGT – TK gửi Em N", những vật chứng có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên lưu hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen biển số 34B2-929.50 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị TH, chị TH không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho chị TH;

- Toàn bộ đồ vật, tài sản, tài liệu thu giữ được khi khám xét khẩn cấp tại nơi ở của N không liên quan đến hành vi vi phạm nên trả lại cho bị cáo N.

[6]. Về tố tụng và vấn đề khác:

- Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Quá trình điều tra, anh Lê Bá H, Lê Bá Đ xác định chỉ uỷ quyền cho N việc nộp phạt xử phạt vi phạm hành chính, lấy lại giấy phép lái xe, không đồng ý và không biết việc N gửi đơn khiếu nại và đe doạ anh C để chiếm đoạt tài sản nên không có căn cứ xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, Điều 55, khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 1 và 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

[3]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **18** ***(Mười tám)*** **tháng tù**, tổng hợp với hình phạt cải tạo không giam giữ chuyển đổi thành hình phạt tù

chưa chấp hành tương ứng với **01 tháng 02 ngày tù** của Bản án số 86 ngày 29/10/2021 của Toà án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **19 *(Mười chín)* tháng 02 *(Hai)* ngày tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/11/2022.

[4]. Về vật chứng:

- Trả lại số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn) cho anh Đỗ Mạnh C.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh, số Imei 35001904391627 của bị cáo Nguyễn Văn N.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 bì niêm phong nội dung dữ liệu sao lưu từ điện thoại của N, 01 phong bì niêm phong dữ liệu dữ liệu sao lưu từ máy vi tính thu giữ của N, 01 phong bì bên ngoài có ghi ký tự "Anh C Đội CSGT – TK gửi Em N".

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị TH 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen biển số 34B2-929.50;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N toàn bộ đồ vật, tài sản, tài liệu thu giữ được khi khám xét khẩn cấp tại nơi ở của N gồm: 01 CPU máy tính; 01 màn hình máy tính; 01 máy in, 01 bàn phím máy tính, 01 máy scan, 01 con chuột máy tính; 01 túi màu đen bên ngoài có in chìm chữ "PRARA", bên trong túi xách được gắn 01 camera có chức năng ghi âm và ghi hình có âm thanh tại mép khoá và 01 dắc cắm kèm theo; 01 máy ghi âm, ghi hình màu đen kích thước khoảng (10x02x01)cm; 01 đồng hồ đeo tay, màu đen có chức năng ghi âm, ghi hình, không ghi nhãn hiệu; 01 thẻ nhớ dung lượng 16Gb; 01 thẻ nhớ dung lượng 8Gb; 01 USB màu vàng không có thông số kỹ thuật; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen số imei 354275382984615 lắp sim điện thoại số serisim: 8984048000907907024; 01 điện thoại Iphone 6, màu đen, không nắp sim; 01 túi nhựa bên ngoài ghi chữ "ANTIGONE" bên trong đựng các giấy tờ, tài liệu gồm: 01 giấy uỷ quyền của anh Lê Bá H đề ngày 11/10/2022, 01 biên bản tiếp công dân đề ngày 08/11/2022, 01 biên bản tiếp công dân đề ngày 24/10/2022, 01 đơn khiếu nại của anh Nguyễn Văn N, 01 bản photo CCCD mang tên Nguyễn Văn N, 01 bản photo quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện số 220220 ngày 19/7/2022 của Công an huyện TK, 01 bản photo giấy uỷ quyền của anh Lê Bá H đề ngày 11/10/2022, 01 bản photo biên lai số 000474 ngày 14/10/2022, 01 bản photo Quyết định xử phạt hành chính đề ngày 24/7/2022 của Công an huyện TK đối với anh Lê Bá H, 01 bản photo biên bản vi phạm hành chính ngày 19/7/2022 đối với anh Lê Bá H, 01 bản photo biên bản tạm giữ tang vật phương tiện hành chính của Lê Bá H, 01 biên bản vi phạm hành chính ngày 19/7/2022(liên 2), 01 biên bản tạm giữ tang vật vi phạm hành chính của Lê Bá H (liên 2), 01 quyết định tạm giữ tang vật vi phạm hành chính của Lê Bá H (bản chính), 01 biên lai số 0000474 ngày 14/10/2022 (bản gốc), 01 biên bản làm việc ngày 18/11/2022 của Công an huyện TK (bản gốc), 01 bì thư của Công an tỉnh Hải Dương bên

trong có thông báo trả lời đơn số 638 ngày 26/10/2022 của Phòng thanh tra công an tỉnh Hải Dương gửi cho Nguyễn Văn N.

(Hiện số vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố HD đang quản lý, tình trạng đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/5/2023 giữa Công an thành phố HD và Chi cục thi hành án dân sự TP. HD).

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HD;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HD;
- Cơ quan THAHS Công an TP. HD;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. HD;
- Chi cục THADS TP. HD;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Toà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà